

Ngày 30/06/2025	8,350 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.2%	1.7%	-10.7%

	Q2/25	
ROE	5.3%	+/- YoY ▼ 1.4%

	Q2/25		
DT thuần	1,069	QoQ ▲ 20.0	YoY ▼ 48.0
	tỷ VNĐ	▲ 2.0%	▼ 4.3%

	6T 2025	
DT thuần	2,119	YoY ▼ 162
	tỷ VNĐ	▼ 7.1%

	Q2/25		
LN gộp	33.6	QoQ ▼ 12.8	YoY ▼ 17.0
	tỷ VNĐ	▼ 27.6%	▼ 33.6%

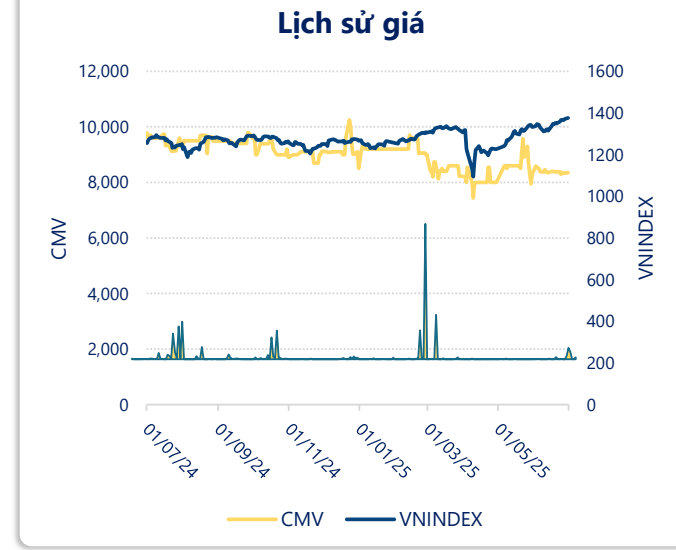
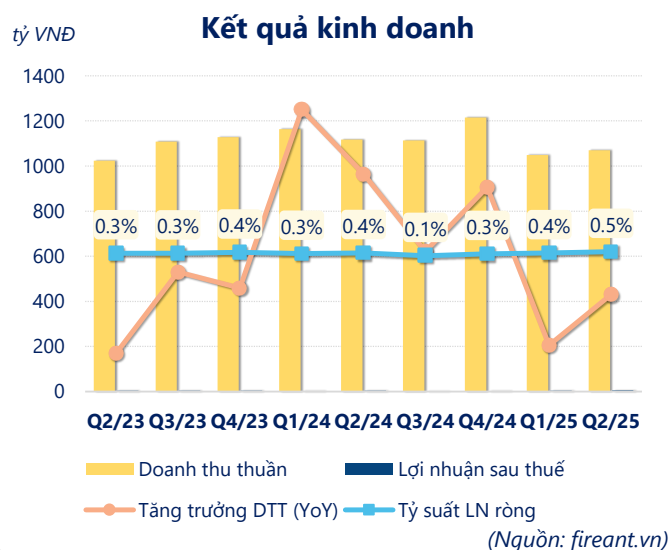
	6T 2025	
LN gộp	80.0	YoY ▼ 12.2
	tỷ VNĐ	▼ 13.3%

	Q2/25		
LN thuần	-0.17	QoQ ▲ 0.15	YoY ▼ 4.99
	tỷ VNĐ	▲ 48.3%	▼ 103%

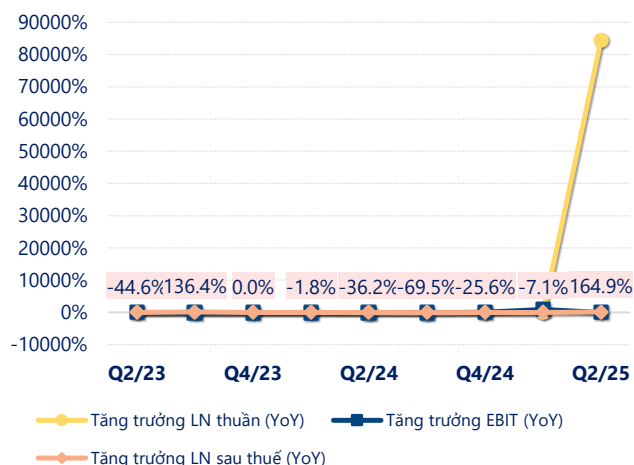
	6T 2025	
LN thuần	-0.49	YoY ▼ 3.44
	tỷ VNĐ	▼ 116%

	Q2/25		
LN sau thuế	4.48	QoQ ▲ 1.01	YoY ▲ 0.62
	tỷ VNĐ	▲ 29.1%	▲ 16.1%

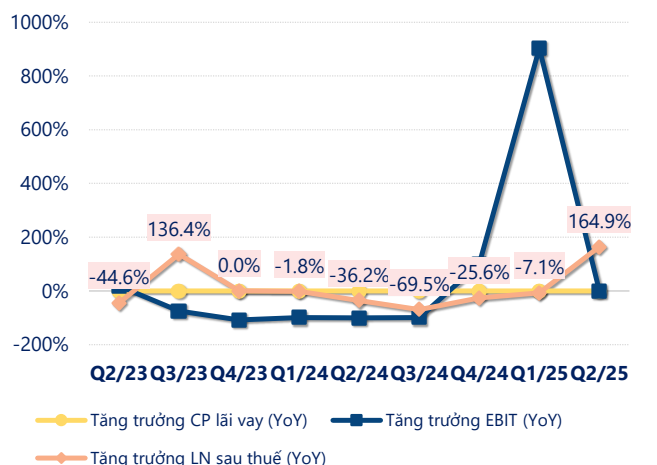
	6T 2025	
LN sau thuế	7.95	YoY ▲ 1.20
	tỷ VNĐ	▲ 17.8%



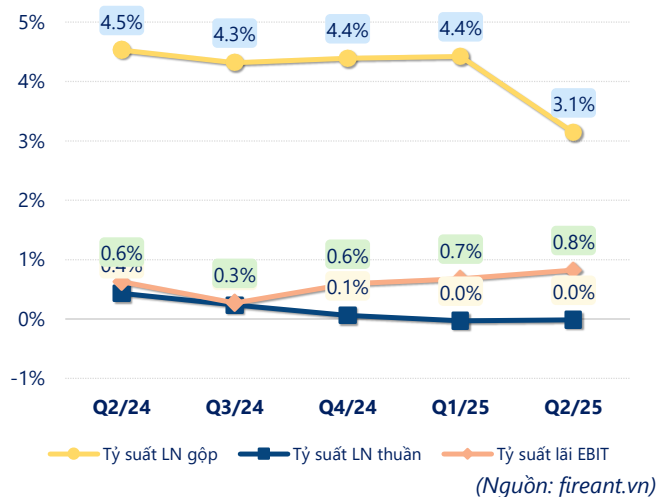
Tăng trưởng lợi nhuận



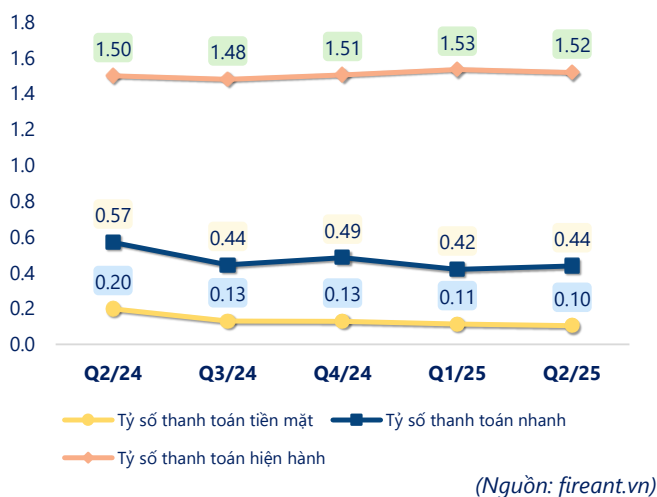
Tăng trưởng chi phí



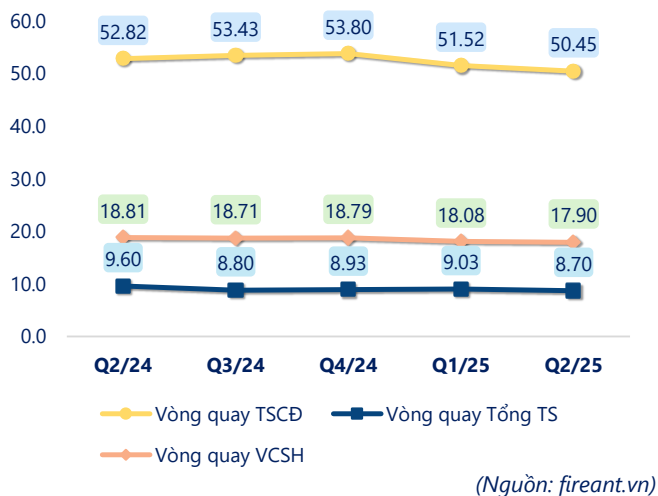
Tỷ suất lợi nhuận



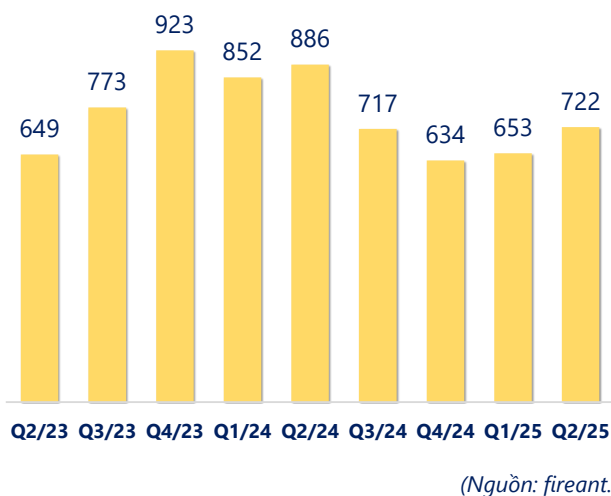
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,069	1,117	-4.3%	2,119	2,281	-7.1%
Giá vốn hàng bán	1,036	1,066	-2.8%	2,039	2,189	-6.8%
Lợi nhuận gộp	33.6	50.6	-33.6%	80.0	92.2	-13.3%
Doanh thu HĐTC	0.65	0.71	-7.8%	1.24	1.25	-0.8%
Chi phí TC	2.83	1.57	80.4%	5.79	4.04	43.2%
Chi phí lãi vay	2.49	2.21	12.9%	4.76	4.72	0.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	27.7	40.5	-31.6%	67.6	78.0	-13.3%
Chi phí QLDN	3.88	4.39	-11.6%	8.32	8.54	-2.5%
LN thuần từ HĐKD	-0.17	4.82	-103%	-0.49	2.95	-116%
Lợi nhuận khác	6.48	-0.01	64865%	11.6	6.13	89.9%
LN trước thuế	6.31	4.81	31.2%	11.2	9.08	22.8%
Lợi nhuận sau thuế	4.48	3.86	16.1%	7.95	6.75	17.8%
LNST của CĐ cty mẹ	5.41	4.17	29.8%	9.16	7.57	20.9%

(Nguồn: fireant.vn)

